

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HS-ST
Ngày: 10-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Trọn

2/ Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Trung tâm Văn hóa Thể thao Học tập cộng đồng xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HS ngày 26-11-2020, đối với các bị cáo:

1/ Lê Tấn Đ (tên gọi khác: không có); sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp CL, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T, sinh năm: 1981 và bà: Đỗ Thị L, sinh năm: 1979; vợ: Hà Thị Thu T, sinh năm: 1998; con: có 02 người; tiền sự, tiền án: không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 14-8-2020 đến ngày 20-8-2020 bị tạm giam đến nay, (có mặt).

2/ Tạ Văn K (tên gọi khác: không có); sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp CL, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn T, sinh năm: 1960 và bà: Lê Thị V (đã chết); vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1996; con: có 01 người, sinh năm: 2000; tiền sự, tiền án: không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 14-8-2020 đến ngày 20-8-2020 bị tạm giam đến nay, (có mặt).

3/ Lê Trường G (tên gọi khác: không có); sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C, sinh năm: 1956 và bà: Trần Thị T, sinh năm: 1956; vợ: Lê Thị Thúy A, sinh năm: 1988; con: có 01 người, sinh năm: 2009; tiền sự: Ngày

07-11-2019 bị Công an xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 14-8-2020 đến ngày 20-8-2020 bị tạm giam đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Tấn Đ, Tạ Văn K, Lê Trường G là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 13-8-2020 bị cáo Đ chơi game trúng thưởng được 1.000.000 đồng nên các bị cáo rủ rê mua ma túy về cả ba người cùng sử dụng. Ngày 14-8-2020 bị cáo Đạt nhờ anh Nguyễn Quang T đổi tiền trúng thưởng game thành tiền Việt Nam được 800.000 đồng. Sau đó bị cáo Đ giao số tiền 800.000 đồng cho bị cáo G và bị cáo K đi mua ma túy về sử dụng bằng phương tiện là xe mô tô biển số 93P1-0770 của bị cáo K. Đến 15 giờ 40 phút ngày 14-8-2020 Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang các bị cáo Đ, K, G tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở (nơi cư trú) của bị cáo Đ và thu giữ vật chứng là 01 bìch ni lon màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Qua khám xét nơi ở của bị cáo Đạt, Công an thu giữ 03 nỏ thủy tinh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) và một số vật chứng có liên quan.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Đ, K, G khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Tại Kết luận giám định số: 1231/KL-KTHS ngày 19-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, 01 đoạn ống nhựa được hàn kín và 03 nỏ thủy tinh được niêm phong (ký hiệu M1, M2, M3) gửi đến giám định là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, khối lượng 0,2373 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Philips màu vàng của bị cáo G; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu vàng của bị cáo K; 01 cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winter biển số 70F1-654.70 của bị cáo Đ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Taurus biển số 93P1-0770 của bị cáo K; 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1231/KL-KTHS có dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Qui, tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Đối với người bán ma túy trái phép cho bị cáo G và K không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra – Công an huyện Gò Dầu đề nghị xử lý sau khi làm việc được.

Tại Cáo trạng số: 122/CT-VKSGD ngày 13-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Tấn Đ, Tạ Văn K và Lê Trường G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Lê Tấn Đ, Tạ Văn K và Lê Trường G** khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có gì bào chữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Tấn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Trường G từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo Tạ Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Kh: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo G: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Lê Tấn Đ, Tạ Văn K và Lê Trường G** khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo khai nhận ngày 13-8-2020 có rủ rê với nhau mua ma túy về cùng sử dụng và tàng trữ trái phép. Ngày 14-8-2020 Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở (nơi cư trú) của bị cáo Đạt. Kết luận giám định tinh thể rắn màu trắng thu giữ là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, khối lượng 0,2373 gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo **Lê Tấn Đ, Tạ Văn K và Lê Trường G** đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý, tàng trữ ma túy có tên gọi là Methamphetamine, khối lượng 0,2373 gam. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với cáo trạng truy tố và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Đ là người giao tiền cho bị cáo K và bị cáo G đi mua ma túy về tàng trữ và sử dụng tại nơi cư trú của bị cáo Đ nên phải chịu hình phạt cao hơn.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, song vẫn cố tình phạm tội, cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục **các** bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện và có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo G có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt 750.000 đồng.

Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào quy định tại các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nhận thấy:

Đã thu giữ một số vật chứng có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Có cơ sở xác định các bị cáo sử dụng điện thoại di động để liên lạc với nhau, sử dụng phương tiện là xe mô tô biển số 93P1-0770 của bị cáo K trong việc đi mua ma túy về tàng trữ và sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng mộ điện thoại hiệu Philips màu vàng số Imel 1: 868922023755065, số Imel 2: 868922023805068 mở nguồn không lên, hư hỏng hoàn toàn không còn gia giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 70F1-654.70 của bị cáo Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đạt.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Tấn Đ, Tạ Văn K và Lê Trường G** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2020.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2020.

Xử phạt bị cáo Lê Trường G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo **Lê Tấn Đ, Tạ Văn K và Lê Trường G**.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1231/KL-KTHS có dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Qui; 01 điện thoại di động hiệu Philips màu vàng số Imel 1: 868922023755065, số Imel 2: 868922023805068 mở nguồn không lên, hư hỏng hoàn toàn.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng, số Imel 1: 35641207530983, số Imel 2: 35642307509281 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3, số Imel 1: 865251038252337, số Imel 2: 865251038252329 bị vỡ màn hình; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Taurus biển số 93P1-0770, số máy: 16S2-013865, số khung: RLCS16S208Y013862, dung tích xi lanh 113,7cm³, xe đã qua sử dụng và bị trầy xước nhiều nơi.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tấn Đ 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner, biển số 70F1-654.70, số máy: KC26E1246452, số khung: RLHKC2601JY201881, dung tích xi lanh 149cm³, xe đã qua sử dụng và bị trầy xước nhiều nơi.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-12-2020).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Lê Tấn Đ, Tạ Văn K và Lê Trường G** mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP.CQCSĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Nhà tạm giữ - CAH.Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Minh Hiếu